TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày: 22/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hiệu và ông Nguyễn Hùng Cường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:* Ông Lý Văn Hơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Chí D** (tên gọi khác: M), sinh năm: 1992; HKTT: Thôn 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Lê Minh C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; Bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1975 – Vắng mặt

Địa chỉ: KP T, TT T, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người làm chứng: Bà Lê Thị D, sinh năm 1940 – Vắng mặt

Địa chỉ: KP T, TT T, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/01/2020, T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô-tô chở Lê Chí D đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Trương Văn Đ thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện B để mua phuộc xe mô tô cũ.

Khi đến cửa hàng, D và T gặp bà Lê Thị D (mẹ ông Đ) đang ngồi trông coi cửa hàng. T đi vào bên trong hiên nhà để chọn mua, còn D đứng ở bên hông nhà. Lúc này D phát hiện 01 con chim Khướu, màu đen đang nhốt trong lồng sắt nên nảy sinh ý định lấy trộm. Thấy bà D ngồi quay lưng lại phía mình và đang nhìn T, D liền dùng tay mở lồng và bắt con chim bỏ vào túi quần. Lúc này con chim Khướu kêu lên, bà D phát hiện và tri hô. Anh Đức đang ở trong nhà chạy ra bắt giữ được Lê Chí D và trình báo sự việc đến Cơ quan Công an, còn T điều khiển xe mô-tô bỏ chạy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/2020/BKL-ĐGTS ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: Tại thời điểm ngày 30/01/2020, giá trị tài sản của 01 con chim Khướu, màu đen, 08 năm tuổi, chất lượng sử dụng 100% là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09-12 tháng tù; Trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra xem xét.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của đại diện VKSND huyện B đã công bố, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện VKSND huyện B và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vắng mặt không có ý kiến tranh luận, không có yêu cầu gì đối với bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 30/01/2020, Lê Chí D lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 con chim Khướu có giá trị 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác

của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 22/6/2020 của VKSND huyện B và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Lê Chí D là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của công dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng lại phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Không có

[5]. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã thu hồi được, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về nhân thân: Năm 2012, bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân xấu, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

01 con chim Khướu, màu đen, 08 năm tuổi là tài sản hợp pháp của ông Trương Văn Đ đã được giao trả lại cho ông Đ ngay sau khi xác định đặc điểm, chủng loại, tình trạng vật chứng, cơ quan CSĐT không thu giữ là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự

Ông Trương Văn Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8]. Các vấn đề khác

Đối tượng tên T là người đi cùng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của T và hành vi phạm tội là do bị cáo bộc phát thực hiện, Tn không biết và không bàn bạc trước nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có cơ sở.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Chí D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Chí D 10 (*mười*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 09/4/2020)

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều My

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.